TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DK
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43 /2018/HNGĐ-ST
Ngày 06 tháng 9 năm 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DK - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Võ Thị Mai Phương
Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Hùng Cường
bà Thái Thị Mỹ

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Đặng Thị Ái Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện DK - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DK - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện DK - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2018 giữa các đương sự:

1. *KN đơn*: chị Huỳnh Thị Thái N - sinh năm 1984
Trú tại: 05 Chế Lan Viên - khu phố 5 - phường M - tp. M - Bình Thuận
Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: anh Nguyễn KN - sinh năm 1982
Trú tại: 42 Hùng Vương - tổ dân phố Phú Lộc Đông 2 - thị trấn DK - DK - Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/5/2018 và bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thái N trình bày: chị và anh Nguyễn KN tự nguyện yêu thương nhau về sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn DK. Quá trình sống chung, vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh KN có người phụ nữ khác bên ngoài, chị đã nhiều lần bỏ qua và tha thứ cho anh KN nhưng mọi việc không có gì thay đổi. Đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh KN nên chị xin được ly hôn với anh KN. Con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn An B (sinh ngày 24/10/2011). Chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu B và không

yêu cầu anh KN cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có.

Anh KN đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh KN; được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh KN cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: không có. Bị đơn anh KN vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh KN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh KN.

[2] Quan hệ hôn nhân: chị N và anh KN sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị N cho rằng quá trình sống chung, vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh KN có người phụ nữ khác. Chị N và anh KN 06 tháng nay đã không còn sống chung với nhau, chị N xác định đến thời điểm này chị N đã không còn tình cảm gì với anh KN. Anh KN đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Do đó, có thể xác định tình cảm yêu thương vợ chồng giữa chị N và anh KN đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[3] Con chung: chị N xác định có 01 con chung là Nguyễn An B (sinh ngày 24/10/2011). Sau khi ly hôn, chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nam và không yêu cầu anh KN cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu Nam đang ở cùng với chị. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Nợ chung: không có.

[6] Về án phí: chị N nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thái N được ly hôn với anh Nguyễn KN.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn An B (sinh ngày 24/10/2011) cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Chị N không yêu cầu anh KN cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh KN có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, chị N, anh KN đều có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

2. Về án phí: chị Huỳnh Thị Thái N nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0018753 ngày 17/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện DK - Khánh Hòa. Chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Mai Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện DK;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện DK;
- UBND thị trấn DK (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.